

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **63/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 15-11-2019

V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Công Túy và ông Nguyễn Ngọc Tính

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Chuyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Ông Phùng Đức Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 93/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 về việc “Xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu Ng**, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Số nhà 50, Tổ 1, Ấp 7 (Nay là Ấp 2), xã L, huyện P, tỉnh N.

Bị đơn: Ông **Nguyen Ch V (Nguyễn Văn Ch)**, sinh năm: 1964

Địa chỉ: Số 4168, C PLNW Lilburn GA 30047 – 8025, USA

(Bà Ng, ông Ch có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại hồ sơ nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Ng trình bày:

Bà Ng và ông Nguyễn Văn Ch quen biết nhau thông qua sự giới thiệu của bạn bè, sau một thời gian tìm hiểu thì nảy sinh tình cảm và nên bà Ng, ông Ch quyết định tiến đến hôn nhân. Đến ngày 28/6/2014, bà Ng, ông Ch đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh N ngày 25/6/2014 (vào sổ đăng ký kết hôn số 514, quyển số 03/2014 ngày 28/6/2014), hai bên có tổ chức lễ cưới, nhưng sau lễ cưới ông Ch quay trở về HK sinh sống, từ thời gian này bà và ông Ch chỉ liên lạc với nhau bằng điện thoại. Do chưa tìm hiểu kỹ nên vợ chồng sớm bắt đầu quan điểm, không có tiếng nói chung mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Hơn nữa do khoảng

cách về mặt địa lý vợ chồng khó có cơ hội đoàn tụ gia đình. Nay bà và ông Ch đều nhận thấy không còn tình cảm với nhau, ông Nguyen Ch V (Nguyễn Văn Ch) cũng đã có văn bản đồng ý ly hôn nên đề nghị Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn Ch.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*** Ý kiến bị đơn ông Nguyen Ch V (Nguyễn Văn Ch):**

Tại đơn đề ngày 14/3/2019, ông Nguyễn Văn Ch trình bày: Ngày 28/6/2014, ông và bà Ng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh N. Do chưa tìm hiểu kỹ nên sau khi kết hôn giữa hai bên cảm thấy không hợp nhau, có nhiều điểm khác biệt trong cách sống và quan điểm sống. Từ đó phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được, hơn nữa do khoảng cách về địa lý nên vợ chồng không thể hàn gắn để về đoàn tụ gia đình nên ông đồng ý ly hôn với bà Ng để chấm dứt cuộc hôn nhân không hạnh phúc. Hiện nay ông đang sinh sống ở HK không thể về Việt Nam để giải quyết vụ án ly hôn vì vậy đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị Thu Ng được ly hôn với ông Nguyen Ch V (Nguyễn Văn Ch).

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc tranh chấp về ly hôn, bị đơn ông Nguyen Ch V (Nguyễn Văn Ch) cư trú hợp pháp tại địa chỉ: Số 4168, C PLNW Lilburn GA 30047 – 8025, USA nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh N, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bà Nguyễn Thị Thu Ng, ông Nguyen Ch V (Nguyễn Văn Ch) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại Tòa án. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu Ng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà Ng, ông Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ngày 25/6/2014 vào sổ số 514, quyển số 03/2014, ngày 28/6/2014. Do đó đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Đời sống hôn nhân của vợ chồng bà Ng, ông Ch không được hạnh phúc do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, khác biệt về phong tục. Hơn nữa sau khi kết hôn ông Ch về HK sinh sống cho đến nay, vợ chồng thực tế không sống chung với nhau nên tình cảm dần phai nhạt. Xét thấy vợ chồng phải có nghĩa vụ sống chung, thương yêu, tôn trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ các khó khăn trong cuộc sống. Nhưng bà Ng, ông Ch mỗi người một nơi, tình cảm vợ chồng càng không có điều kiện để vun đắp. Nay cả hai đều có ý kiến xin được ly hôn. Việc bà Ng, ông Ch đều xác định tình cảm không còn, hai người ở hai nước, khoảng cách địa lý khá xa và không mong muốn đoàn tụ nên việc hòa giải đoàn tụ là không đạt được. Bà Ng xin ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

Về con chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bà Ng là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, do đó bà Ng phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[3] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; khoản 2 Điều 38; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273; điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 469; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 53, 56, 122, 123, 127, 131 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: “Xin ly hôn” của bà Nguyễn Thu Ng đối với ông Nguyễn Văn Ch.

Bà Nguyễn Thị Thu Ng được ly hôn với ông Nguyễn Văn Ch.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu Ng phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà Ng đã nộp theo biên lai thu số 005462 ngày 31/7/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Bà Nguyễn Thị Thu Ng đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thu Ng được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn Ch được quyền kháng cáo trong thời hạn một tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Thịnh